TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 74/2019/HS-ST Ngày 15 - 11 - 2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: ông Lê Lương Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Dung.

2. Bà Lê Thị Bống.

- *Thư ký phiên toà:* bà Lê Khánh Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tham gia phiên toà:* bà Đinh Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2019/TLST – HS, ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST – HS, ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

- **Sa Ngọc T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 05 tháng 02 năm 1975 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKNKTT và trú tại: bản T, xã Huy H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo, Đảng phái, Đoàn thể: Không. Con ông Sa Ngọc Ch (đã chết) và con bà Hà Thị Ph, sinh năm 1943. Có vợ là Đinh Thị Y, sinh năm 1971, trú tại bản T, xã Huy H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và có 01 con sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú", bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: ông Sa Văn D, sinh năm 1973; Địa chỉ: bản T, xã Huy H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi liên quan: bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1972; Địa chỉ: bản T, xã Huy H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người làm chứng: bà Sa Thị B, sinh năm 1958. Địa chỉ: bản T, xã Huy H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/6/2019, do có mâu thuẫn với nhau từ trước và trước đó do bị Sa Văn D đe dọa nên bị cáo T đã dùng một miếng gạch ba vanh ném vào mặt D gây nên thương tích với tỷ lệ 13%, sau khi bị T ném gạch vào mặt, ông D đã được gia đình đưa vào bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên để điều trị đến ngày 11/6/2019 thì ra viện.

Ngày 06/6/2019 gia đình ông D đã làm đơn trình báo gửi cơ quan công an đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Yên đã ra quyết định trưng cầu giám định số 107; Trưng cầu: Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La với nội dung yêu cầu giám định: "Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Sa Văn D".

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 110/TgT, ngày 19/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: *"1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm môi, sẹo lõm, co kéo ảnh hưởng thẩm mỹ (xếp 11%); Sẹo vết thương phần mềm vùng chẩm (xếp 01%); Gãy thân răng R11, R12 (xếp 1,5%); 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 13% (Mười ba phần trăm)".*

Vật chứng đã được thu giữ gồm: 08 (tám) miếng gạch (loại gạch ba vanh) có trọng lượng từ 0,1kg đến 2,8kg; 01 (Một) thanh kim loại có kích thước dài 130cm x 4cm x 4cm; 01 (Một) chiếc gậy gỗ có kích thước dài 135cm x 6,5cm x 4,5cm, một mặt của thanh gỗ có 07 vết vát thành bậc; 01 (Một) con dao chuôi bằng gỗ, loại dao có một lưỡi sắc, lưỡi dao dài 27,5cm x rộng 5,8cm, chuôi dao dài 19 cm x đường vanh rộng 12 cm, trên lưỡi dao có 06 vết mẻ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Sa Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/6/2019, vợ chồng bị cáo T chuẩn bị đi làm thì thấy ông Sa Văn D cầm theo một cây gậy gỗ đi vào nhà mình và nói đe dọa "giết vợ chồng bị cáo", sợ bị đánh nên vợ chồng bị cáo chạy vào trong nhà và đóng cửa lại, ông D đi đến cầm gậy gỗ đập vào cửa và nói "mở cửa ra" nhưng vợ chồng T không mở cửa., thấy vợ chồng bị cáo T không mở cửa nên ông D đã cầm gậy và quay về nhà, một lúc sau ông D đi tay không quay lại nhà bị cáo chửi và gọi bị cáo ra nói chuyện, thấy ông D quay lại bị cáo T chạy ra góc

sân nhà lấy hòn gạch ba vanh rồi chạy vào nhà và đóng cửa lại, do hòn gạch to và nặng nên bị cáo T đã dùng một cây gậy sắt đập vỡ viên gạch ba vanh ra thành 08 miếng với mục đích để ném ông D nếu D quay lại, khi ông D tiến lại gần cửa phía bên ngoài thì T mở chốt cửa và đạp cửa ra, ông D lùi lại phía sau, tức thì bị cáo T dùng một miếng gạch ba vanh ném trúng vào mặt ông D, khiến ông D bị ngã ngửa ra đằng sau, đập đầu xuống nền sân bê tông, sau đó có con trại của ông D là Sa Văn D đến đỡ ông D dạy và đưa về nhà, do bực tức nên ông D cầm theo một con dao đi xuống nhà bị cáo T và dùng dao chém vào cổng nhà bị cáo, thấy ông D chảy máu nên anh D chạy xuống can và đưa ông D vào bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên để cấp cứu và điều trị.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, Sa Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Người bị hại ông Sa Văn D sau khi bị T ném gạch vào mặt đã phải vào điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên với thời gian từ ngày 06/6 đến 11/6/2019 thì ra viện, toàn bộ số tiền viện phí và tiền thuốc thì ông được thanh toán chi trả theo bảo hiểm y tế nên ông không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Trong quá trình điều tra, truy tố, ông D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và tiền đi mổ chỉnh hình lại vết thương ở môi trên là 75.000.000,đ *(gồm các khoản: tiền quần áo bị hỏng do chảy máu là 600.000,đ; tiền chi phí ăn uống, đi lại lên Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La để giám định là 500.000,đ; tiền thu nhập bị mất 04 ngày + 01 ngày đi giám định = 05 ngày x 200.000,đ/ngày = 1.000.000,đ; tiền công vợ là bà Đinh Thị Diễn chăm sóc 04 ngày x 200.000,đ/ngày = 800.000,đ); tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất về tinh thần, hàn răng bị vỡ, chỉnh lại vết sẹo trên mặt do bị gạch ném là 72.100.000,đ)*. Nhưng trong quá trình đưa vụ án ra xét xử, giữa người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận, thống nhất với nhau về việc bồi thường dân sự, bị cáo Sa Ngọc T phải bồi thường cho ông D số tiền 12.000.000,đ, bị cáo đã bồi thường được 1.500.000,đ, còn 10.500.000,đ bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho ông D.

Trong phần tranh luận, bị cáo T trình bày do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo nhiều lần muốn thăm hỏi, xin lỗi, bồi thường cho người bị hại ông D (là anh trai ruột, nhà ở sát cạnh nhau) nhưng do ông D đe dọa, chửi bới và yêu cầu bồi thường số tiền lớn nên bị cáo không có điều kiện để bồi thường cho ông D, đến trước khi mở phiên tòa, bị cáo và ông D đã thỏa thuận được mức bồi thường trách nhiệm dân sự là 12.000.000,đ và bị cáo đã thành khẩn nhận tội, xin lỗi ông D và đã bồi thường cho ông D được 1.500.000,đ, còn 10.500.000,đ bị cáo sẽ thu xếp bồi thường tiếp cho người bị hại ông D.

Người bị hại ông Sa Văn D trình bày: Sau khi bị cáo phạm tội, ông rất bức xúc trước hành vi của bị cáo T nên ông yêu cầu bị cáo phải bị xử lý nghiêm về hình sự và phải bồi thường các khoản cho ông là 75.000.000,đ, tuy nhiên trong giai đoạn Tòa án chuẩn bị xét xử, ông đã suy nghĩ lại vì thương bị cáo T

có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo lại đang bị bệnh suy thận và đang phải điều trị tại gia đình, sự việc xảy ra có một phần lỗi của ông, ông D xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm lo gia đình và chữa trị bệnh, ông D và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận mức bồi thường là 12.000.000,đ, bị cáo T đã bồi thường được cho ông số tiền 1.500.000,đ và tiếp tục phải bồi thường cho ông là 10.500.000,đ.

Người có quyền lợi liên quan bà Đinh Thị Đ trình bày: Sau khi bị cáo T phạm tội với chồng bà là ông D, bà phải vào bệnh viện chăm sóc ông D 04 ngày trong thời gian ông D điều trị và bà nhất trí với yêu cầu của ông D về việc yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền công bà đã chăm sóc chồng 04 ngày x 200.000,đ/ngày = 800.000,đ, nhưng tại phiên tòa bà Đ tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho bà nữa.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số: 75/CT-VKS-PY, ngày 24/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố: Bị cáo Sa Ngọc T phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Sa Ngọc T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 54, điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Sa Ngọc T từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 08 (tám) miếng gạch (loại gạch ba vanh) có trọng lượng từ 0,1kg đến 2,8kg; 01 (Một) thanh kim loại có kích thước dài 130cm x 4cm x 4cm; 01 (Một) chiếc gậy gỗ có kích thước dài 135cm x 6,5cm x 4,5cm, một mặt của thanh gỗ có 07 vết vát thành bậc; 01 (Một) con dao chuôi bằng gỗ, loại dao có một lưỡi sắc, lưỡi dao dài 27,5cm x rộng 5,8cm, chuôi dao dài 19 cm x đường vanh rộng 12 cm, trên lưỡi dao có 06 vết mẻ.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và người bị hại, bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường cho ông D số tiền 12.000.000,đ, bị cáo đã tự nguyện bồi thường được 1.500.000,đ, còn phải bồi thường tiếp cho ông D số tiền 10.500.000,đ.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Sa Ngọc T thành khẩn nhận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và người bị hại có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho b ị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Ngày 06/6/2019, Sa Ngọc T đã có hành vi gạch ba vanh (là hung khí nguy hiểm) ném vào mặt của ông D, gây tỷ lệ thương tích 13%.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội cũng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Đơn trình báo của người bị hại; Lời khai nhận tội của bị cáo; Quyết định trưng cầu giám định số 107; Trưng cầu: Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La với nội dung yêu cầu giám định: "Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Sa Văn D". Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 110/TgT, ngày 19/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể. Các biên bản tạm giữ, tài liệu.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết quả điều tra.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Sa Ngọc T phạm tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Sa Ngọc T dùng hung khí nguy hiểm nhằm mục đích gây thương tích cho người khác với tỷ lệ thương tích 13%. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến đến sức khỏe, tinh thần của người khác, ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, dùng hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng trọng yếu của người bị hại. Do đó, cần lên mức án tương xứng với tính chất mức độ hành

vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, người bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo có bố đẻ là người có công với Tổ quốc, được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo phạm tội có một phần lỗi của người bị hại nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự, do đó cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt. Do đó cần xem xét xử dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước, giúp đỡ bị cáo, cải tạo, giáo dục để bị cáo nhận ra sai lầm và sửa chữa những sai lầm của mình, để bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] *Vật chứng vụ án:* Đối với 08 (tám) miếng gạch (loại gạch ba vanh) có trọng lượng từ 0,1kg đến 2,8kg; 01 (Một) thanh kim loại có kích thước dài 130cm x 4cm x 4cm; 01 (Một) chiếc gậy gỗ có kích thước dài 135cm x 6,5cm x 4,5cm, một mặt của thanh gỗ có 07 vết vát thành bậc; 01 (Một) con dao chuôi bằng gỗ, loại dao có một lưỡi sắc, lưỡi dao dài 27,5cm x rộng 5,8cm, chuôi dao dài 19 cm x đường vanh rộng 12 cm, trên lưỡi dao có 06 vết mẻ. Các vật chứng trên là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bà Đinh Thị Đ về không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền công chăm sóc và chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của người bị hại ông Sa Văn D và bị cáo T về bồi thường số tiền 12.000.000,đ, bị cáo T đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.500.000,đ, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 10.500.000,đ cho ông Sa Văn D theo quy định tại điều 48 Bộ luật hình sự; điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

[6] Đối với hành vi của ông Sa Văn D có lời nói, chửi bới, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, đe dọa vợ chồng bị cáo T, đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hành vi của ông D chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, là vi

phạm hành vi hành chính do đó ngày 04/10/2019 cơ quan công an huyện Phù Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông D là đúng quy định của pháp luật.

[7]*Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Đối với án phí dân sự sơ thẩm về bồi thường trách nhiệm dân sự do trước khi mở phiên tòa, người bị hại và bị cáo thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại thì họ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm f khoản 1 điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 54; điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Sa Ngọc T phạm tội Cố ý gây thương tích.

- Xử phạt bị cáo Sa Ngọc T 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 15 tháng 11 năm 2019.

Giao bị cáo Sa Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã Huy H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) thanh kim loại có kích thước dài 130cm x 4cm x 4cm; 01 (Một) chiếc gậy gỗ có kích thước dài 135cm x 6,5cm x 4,5cm, một mặt của thanh gỗ có 07 vết vát thành bậc; 01 (Một) con dao chuôi bằng gỗ, loại dao có một lưỡi sắc, lưỡi dao dài 27,5cm x rộng 5,8cm, chuôi dao dài 19 cm x đường vanh rộng 12 cm, trên lưỡi dao có 06 vết mẻ.

- 08 (Tám) miếng gạch ba vanh bị vỡ. Miếng thứ nhất có kích thước 15cm x 9cm x 14cm, trọng lượng 2,8kg; miếng thứ 2 kích thước 9cm x 6,5cm x 9,5cm, có trọng lượng 0,8kg; miếng thứ ba có kích thước 11 x 9,5cm x 11cm, có trọng lượng 0,7kg; miếng thứ tư kích thước 9,5 x 6 x 5cm, có trọng lượng 0,45kg; miếng thứ năm kích thước 9,5 x 4 x 4,5cm, có trọng lượng 0,25kg; miếng thứ sáu kích thước 10 x 7 x 4,5cm, có trọng lượng 0,25kg; miếng thứ bảy

kích thước 6,5 x 6,5 x 3cm, có trọng lượng 0,1kg; miếng thứ tám kích thước 8,5 x 5 x 4cm, có trọng lượng 01kg.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 07/BB – GNVC, ngày 29/10/2019 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La).

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại của bị cáo Sa Ngọc T cho người bị hại Sa Văn D số tiền 12.000.000,đ (Mười hai triệu đồng), bị cáo đã bồi thường được cho ông D số tiền 1.500.000,đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng), còn phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho ông Sa Văn D số tiền 10.500.000,đ (Mười triệu năm trăm ngàn đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Sa Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 795.000,đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi liên quan được được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 15 tháng 11 năm 2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên (2);
- Chi cục THADS Phù Yên;
- THAHS;
- Công an huyện Phù Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người liên quan;
- Lưu HS, VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Lương Anh